Kinh tế thị trường, chủ nghĩa xã hội và phát triển

Lê Văn Cường (levan@univ-paris1.fr)
Tôn Thất Nguyễn Thiêm (tonthatng@infonie.be)

1. Mục tiêu của các học thuyết trong khoa học tự nhiên cũng như trong khoa học xã hội và nhân văn là giúp con người đạt được hạnh phúc. Các nghiên cứu tập trung tìm hiểu con người và thế giới xung quanh nó (vũ trụ, xã hội, môi trường...). Các chính sách kinh tế, xã hội, ít hay nhiều, dựa trên các thành quả của các học thuyết đó. Tóm lại, mục tiêu của các chính sách là thực hiện hạnh phúc con người qua phát triển. Nhưng hạnh phúc con người là gì? Chúng ta có thể thảo luận dai dẳng về khái niệm này mà vẫn không dứt điểm. Do đó chúng tôi làm

Tiền đề 1: *Hạnh phúc con người là được sống thoải mái, phát huy được các năng khiếu, khả năng của mình về mọi phương diện.*

Tiền đề 2: *Muốn thực hiện hạnh phúc cá nhân, con người phải đóng góp vào việc xây dựng một xã hội trong đó mỗi cá nhân được tôn trọng và phải tôn trọng những cá nhân khác.*

Tiền đề 3: *Mục tiêu của phát triển là thực hiện tiền đề 1 nhằm tạo điều kiện cho việc thực hiện tiền đề 2.*

Tiền đề 4: *Một vế của phát triển là tăng trưởng kinh tế.*

Chú thích: Tiền đề 4 đôi khi bị bác bỏ vì có người nghĩ rằng tăng trưởng sẽ làm con người mất hạnh phúc (vì phải làm việc nhiều hơn, với cường độ cao hơn). Lập luận này không hoàn toàn đúng. Chúng tôi sẽ đề cập trong phần cuối của bài này.

2. Các học thuyết kinh tế, "tư bản chủ nghĩa " (cổ điển, tân cổ điển, Keynes, tân Keynes...) cũng như "xã hội chủ nghĩa " (marxian...) đều tự cho mình trách nhiệm đóng góp giúp kinh tế tăng trưởng. Nhưng chúng khác nhau về những điểm gì?

Các học thuyết "tư bản chủ nghĩa "đặt lòng tin vào thị trường. Những học thuyết giáo điều nhất của trường phái này, ví dụ học thuyết tân cổ điển thuần tuý, phủ nhận vai trò của nhà nước, tuyên bố thị trường là phương pháp mầu nhiệm để ổn định kinh tế: cung, cầu ngang nhau, tăng trưởng sẽ được thực hiện. Trong nền kinh tế này, chúng ta sẽ có 3 tác nhân: nhà sản xuất, người tiêu dùng và người cung cấp vốn.

Các học thuyết "xã hội chủ nghĩa " giáo điều thì phủ nhận thị trường xem thị trường là nguồn gốc của các xáo trộn kinh tế. Các nhà sản xuất, các nhà cung cấp vốn chạy theo lợi nhuận, bóc lột ngày càng nhiều thặng dư do tầng lớp lao động làm ra. Đó cũng là cơ sở của khủng hoảng kinh tế.

NHƯNG! Những nghiên cứu kinh tế từ những năm 80 trở về đây, đưa ra những kết luận tinh vi hơn. Các học thuyết rational expectation, thông tin không đối xứng cho thấy là một nền kinh tế cạnh tranh hoàn hảo có thể có chu kỳ, hoặc hỗn loạn (chaos). Do đó, muốn nền kinh tế đạt ổn định, cần có một nhân vật nào đó (tạm gọi là nhà nước) tạo ra những luật lệ để thông tin trở nên đối xứng hơn, hoặc đưa ra những tín hiệu (signals) mà các tác nhân tin tưởng, và từ đó "dẫn dắt" kinh tế vào quỹ đạo ổn định. Như vậy, ngay trong lòng các học thuyết tân cổ điển, vai trò của nhà nước đã được đề cao.

Ngoài ra, các nghiên cứu cũng cho thấy là các chu kỳ hoặc hỗn loạn kinh tế có thể là những hiện tượng nội sinh của nền kinh tế, không phải do một "sốc" bên ngoài (ví dụ giá dầu tăng đột ngột) gây ra. Do đó, trong một xã hội mà kinh tế hoàn tập trung, do nhà nước quản lý, cũng có thể có chu kỳ, có hỗn loạn. Những yếu tố gây ra những hiện tượng đó cũng tương tự như trong các xã hội tư bản: các tác nhân có tin tưởng vào nhà nước hay không, có tin tưởng lẫn nhau hay không, hiệu năng sản xuất (productivity) có đều hoà hay không, có quá nặng về một khu vực sản xuất nào đó hay không...

Một điểm mà mọi người đều biết, nhưng có lẽ cũng nên nhắc lại. Trong một nền kinh tế thị trường mà sản xuất do các tư nhân làm ra, các tư nhân chịu rủi ro nên cố gắng làm ăn có hiệu quả, trong khi đó, trong một nền kinh tế tập trung, khả năng "cha chung không ai khóc" rất cao.

Điểm thứ hai: trong một nền quản lý kinh tế tập trung, nhà nước phải thu thập rất nhiều thông tin mới có thể điều phối một cách hài hoà các quá trình sản xuất và phân phối. Hiện nay, rất khó thực hiện được.

Do đó chúng tôi đưa ra:

Mệnh đề 1: *Thị trường là một công cụ để thực hiện tăng trưởng kinh tế. Nhưng cần có sự điều tiết của nhà nước*.

Xin lưu ý: chúng tôi không nói thị trường là công cụ duy nhất. Nhưng hiện nay, chưa xuất hiện một cung cụ nào có khả năng, nhìn về tổng thể, làm tốt hơn thị trường. Nhưng thị trường cũng đem đến nhiều tiêu cực: xã hội phân hoá, tính chất vị kỷ của mỗi cá nhân tăng lên, đối kháng giữa các tầng lớp (lao động, chủ xí nghiệp) sẽ mạnh hơn. Như vậy nhà nước phải can thiệp. Can thiệp như thế nào sẽ được bàn trong phần sau.

Tại sao thị trường là một công cụ cho tăng trưởng?

a) Muốn có tăng trưởng, ta không thể làm ăn không hiệu quả, giá cả phải được xác định như thế nào để cung cầu ngang nhau (nếu không, sẽ là một sự tăng trưởng giả tạo, và phải trả giá một lúc nào đó cho sự tăng trưởng này).

b) Kinh tế thị trường cần mở cửa ra bên ngoài. Do đó cần phải luôn luôn cải tiến kỹ thuật (máy móc cũng như vốn con người) để giảm giá thành và cạnh tranh với bên ngoài.

c) Nền kinh tế không cạnh tranh hoàn toàn hoàn hảo, cho nên sẽ có bóc lột thặng dư (theo nghĩa của kinh tế marxian). Bóc lột thặng dư sẽ dẫn đến đấu tranh giai cấp (một hình thức là đòi tăng lương) buộc các doanh nghiệp phải cải tiến kỹ thuật hoặc vốn con người, và sản xuất buộc phải tăng lên (nếu không, đóng cửa xí nghiệp) [Về điểm này, xin xem bài "Có nên chôn học thuyết Mác xít?" của Lê Văn Cường và Tôn Thất Nguyễn Khắc Thiêm, 1994]. Hai quá trình này thúc đẩy lẫn nhau và có khả năng đưa kinh tế đi lên.

Đó là một vài luận chứng.

Nhưng tại sao cần phải có sự điều tiết của nhà nước?

a) Thực chất của tăng trưởng, theo các học thuyết cổ điển (học thuyết marxian xuất thân là một học thuyết cổ điển), tân cổ điển, tân Keynes... là do các yếu tố ngoại sinh (tỷ lệ tiết kiệm,

năng suất) từ "trên trời rơi xuống" (xem các mô hình Harrod-Domar, Solow-Swan). Nhà nước có thể khuyến khích nhân dân tiết kiệm. Nhưng năng suất không thể chỉ dựa vào khuyến khích "suông". Các học thuyết tăng trưởng nội sinh (endogenous growth) cho thấy:

a.1. đầu tư vào vốn con người (qua giáo dục, đào tạo, với điều kiện là chất lượng giáo dục đào tạo phải tốt) sẽ làm kinh tế tăng trưởng qua tăng năng suất lao động.

a.2. đầu tư vào tri thức (nhưng vốn đầu tư phải khá cao) cũng làm tăng tốc độ phát triển kinh tế qua tăng năng suất của máy móc.

Ai có thể thực hiện tốt các công việc này nếu không phải là nhà nước (tuy nhà nước không phải là người duy nhất thực hiện tốt công việc đó) ?

b) Phần trên, chúng tôi có nêu lên là kinh tế sẽ ổn định nếu các tác nhân tin tưởng vào một nhân vật nào đó (gọi nó là nhà nước). Nhiều người hiểu lầm là kinh tế thị trường không cần luật lệ. Không đúng nhu thế. Ví dụ: muốn cung cầu ngang nhau trong toàn xã hội, cần có luật cho phép hàng hoá được di chuyển tự do, cần có luật cấm các xí nghiệp cấu kết với nhau hình thành những độc quyền lũng đoạn kinh tế, cần luật lệ rõ ràng không gây phiền nhiễu cho đầu tư, xây dựng xí nghiệp...

c) Chúng tôi có nói đến vốn con người. Chúng tôi muốn nói thêm là vốn con người không chỉ được tạo thành qua giáo dục, đào tạo mà còn cần đến sức khoẻ, nghỉ ngơi. Những chi phí này ai gánh chịu? Nhà nước qua thu thuế? Nhưng thuế này ai trả? Doanh nghiệp, người lao động? Tỷ suất thuế là bao nhiêu mới phù hợp với tăng trưởng kinh tế?
Những vấn đề này nằm trong phạm vi hoạt đợng của nhà nước.

3) Thị trường kết hợp như thế nào với chủ nghĩa xã hội?

a) Một vấn đề lớn, nếu chúng ta theo học thuyết marxian, là bóc lột thặng dư của người lao động. Tỷ lệ bóc lột được định nghĩa như tỷ lệ lãi (profit) trên vốn máy móc. Ở đây nên thận trọng về cách tính lãi. Lãi, theo học thuyết tân cổ điển, là bằng không, vì ta trừ đi tiền vay vốn (lãi = giá trị gia tăng trừ lương, trừ khấu hao vốn cố định và trừ tiền vay vốn). Nhưng theo học thuyết marxian, lãi sẽ bằng số tiền vay vốn (lãi = giá trị gia tăng trừ lương và trừ khấu hao vốn cố định). Học thuyết marxist gộp chung người sản xuất và người cho vay vốn làm một và gọi tổng thể này là tư sản. Nhưng ta nên phân biệt doanh nghiệp với người cho vay vốn. Trong một nền kinh tế cạnh tranh hoàn hảo, lãi của doanh nghiệp bằng không, có nghĩa là doanh nghiệp KHÔNG bóc lột thặng dư. Ngược lại, người cho vay vốn là người bóc lột thặng dư (xem bài của Lê Văn Cường tại hội thảo Liège).

Sự phân biệt này có tầm quan trọng đối với một nước như nước Việt Nam. Ở đó, đa số các doanh nhân đi vay vốn ngân hàng. Họ không phải là những người bóc lột thặng dư. Như vậy, ngân hàng bóc lột thặng dư? Nhưng ngân hàng là do nhà nước quản lý, và nhà nước do nhân dân bầu ra. Nếu lãi ngân hàng thu được, được sử dụng tốt vào việc làm tăng kinh tế, thì không có bóc lột vì ngân hàng phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân Việt Nam.

b) Thị trường muốn vận hành tốt cần một xã hội ổn định. Nếu nhà nước là người thúc đẩy các tổ chức quần chúng (công đoàn, tổ chức của những người tiêu dùng...) thuộc xã hội dân sự và các doanh nghiệp đối thoại với nhau đi đến những thoả hiệp trên cơ sở:

b.1. chia"bánh" một cách hợp lý,

b.2. làm sao cho "cái bánh" ngày càng lớn.

(Ở đây, "bánh" = giá trị sản lượng làm ra. Xem bài của Lê Văn Cường và Tôn Thất Nguyễn Khắc Thiêm).

Ngoài ra, xã hội càng ổn định nếu bất công do thị trường gây ra ngày càng giảm. Nhà nước cần đưa ra những biện pháp, qua thuế, nhằm bảo vệ sức khoẻ, tai nạn, người về hưu, người tàng tật..., để tăng trưởng đi đôi với công bằng xã hội. Một doanh nhân sẽ rất ngu xuẩn nếu chỉ nghĩ đến cái lợi trước mắt mà không thấy rằng, nếu công nhân được chăm sóc về sức khoẻ, về tinh thần, về gia đình của họ, sẽ làm việc với năng suất cao hơn. Ngược lại, nếu bắt buộc công nhân làm việc với một cường độ quá cao, hiệu quả sẽ giảm, chất lượng hàng hoá sẽ sa sút.

Ở đây, có thể nói thêm là nếu chúng ta đặt vấn đề về việc sử dụng giá trị thặng dư trong nghĩa "bóc lột để làm gì " thì việc làm thế nào để tạo ra giá trị thặng dư ngày càng nhiều lại trở thành quan trọng đầu tiên. Và nếu tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội cần thiết phải được xây dựng trên cơ sở tái đầu tư và phân bổ lưu lượng càng ngày càng lớn của giá trị thặng dư được điều tiết ngày càng công bằng bởi sự thương thảo giữa nhà nước, thị trường và xã hội dân sự thì vô hình trung vấn đề quyền lực đối trọng giữa ba tác nhân nói trên lại nảy sinh: bóc lột giá trị thặng dư là nghiêm trọng khi một trong ba tác nhân trên thâu tóm mọi giá trị sản lượng làm ra cho riêng mình. Nhưng khi việc phân bố được thực hiện từ sự thương thuyết giữa nhà nước, thị trường và xã hội dân sự có quyền lực đối trọng với nhau thì việc làm thế nào để các tác nhân ấy cùng nhau hợp sức tạo ra giá trị thặng dư ngày càng lớn để sự tái phân phối giá trị thặng dư ngày càng được công bằng mới là vấn đề cốt lõi. Phải chăng " kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa " nên được hình dung theo qui trình đó?

Do đó chúng tôi đưa ra

Mệnh đề 2: *Muốn phát triển kinh tế trong công bằng, xã hội cần có sự phối hợp giữa các vai trò đối trọng của nhà nước, thị trường và xã hội dân sự.*

c) Đảng viên có quyền làm doanh nhân hay không?

Thực chất của câu hỏi là, nếu đảng viên làm doanh nhân, họ có bóc lột thặng dư lao động hay không?

Như chúng tôi đã trình bày ở phần a), nếu nhà nước Việt Nam gây dựng một nền kinh tế cạnh tranh hoàn hảo, thì câu trả lời là không. Nhưng dĩ nhiên, kinh tế ở Việt nam chưa phải là cạnh tranh hoàn hảo. Trong chừng mực nào đó, người đảng viên-doanh nhân sẽ bóc lột thặng dư. Nhưng những xí nghiệp nhà nước làm ăn thua lỗ cũng bóc lột thặng dư, ở một mức còn cao hơn. Đảng viên-doanh nhân chịu rủi ro, một số doanh nghiệp nhà nước làm ăn vô tội vạ.
Ở Việt nam, kinh tế tư nhân (ngoài kinh tế gia đình), năm 1999, tăng 6,6%, chiếm tỷ lệ 3,3% GDP, kinh tế quốc doanh tăng 4,3% chiếm tỷ trọng 41%. Kinh tế tư nhân ở Việt Nam quá yếu. Muốn kinh tế đi lên, chúng ta cần có những xí nghiệp làm ăn có lời ngày càng nhiều hơn.

Đảng viên-doanh nhân, vì họ là đảng viên, sẽ sẵn sàng hơn, so với các doanh nhân không đảng viên, đối thoại với công đoàn tiến tới những thỏa hiệp có lợi cho đôi bên.

Muốn xây dựng hạnh phúc trong tương lai cho nhân dân Việt Nam, ta cần kinh tế tăng trưởng. Những đảng viên-doanh nhân có thể là những người đóng góp tốt vào việc thực hiện mục tiêu của chủ nghĩa xã hội (hạnh phúc của xã hội). Kinh tế đi lên, nền kinh tế ngày càng trở nên hoàn hảo, tỷ lệ bóc lột thặng dư của đảng viên-doanh nhân ngày càng giảm.

d) Gần đây, ta có thể (xem bài của Gourdel, Le Van, Mazamba) chứng minh qua một mô hình tân cổ điển (mô hình của Lucas về vốn con người) là nếu vốn con người có ảnh hưởng cao trên năng suất lao động, đào tạo, giáo dục sẽ làm kinh tế tăng trưởng không ngừng và asymptotically, thời gian làm việc chân tay của người lao động sẽ trở thành không (zero). Họ sẽ chuyển qua chăm lo về chất xám của họ. Thời gian lao động chân tay giảm, nhưng hiệu suất tăng cao hơn sự giảm sút của thời gian làm việc, cho nên kinh tế vẫn tăng.

Kết quả này làm ta suy ngẫm: trong một xã hội như vậy, bóc lột thặng dư (về mặt khái niệm vẫn tồn tại) có còn ý nghĩa gì nữa không trong thực tế? Phải chăng đó là một xã hội gần giống một xã hội cộng sản (làm việc chân tay rất ít, tập trung chăm lo chất xám của mình)?

4. Để kết luận: ở Việt Nam, chúng tôi nghĩ là kinh tế thị trường có thể đi chung với một quá trình epsilon-xã hội chủ nghĩa (vì chưa hoàn toàn là xã hội chủ nghĩa, nhưng càng ngày càng gần lại) để tiến tới một xã hội epsilon-cộng sản (chưa hoàn toàn cộng sản vì vẫn còn một thành phần bóc lột thặng dư với một tỷ lệ ngày càng thấp).

Tài liệu tham khảo

1. Boldrin, M, R. Deneckere: Sources of Complex Dynamics in Two-sectors Growth Models, Journal of Economic Dynamics and Control 14, 1990.

2. Boldrin, M. L. Montrucchio: On the Indeterminacy of Capital Accumulation Paths, Journal of Economic Theory 40, 1986.

3. Deneckere, R., S. Pelikan: Competitive Chaos, Journal of Economic Theory 40, 1986.

4. Gourdel, P., C. Le Van, T. Mazamba, The Lucas Model revisited, Working Paper MSE, University of Paris 1, 2002.

5. Grandmont, J.M.: On endogenous competitive business cycles, Econometrica 53, 1985.

6. Le Van, C., L. Morhaim, C-H. Dimaria: The discrete version of the Romer model, Economic Theory, 2002.

7. Le Van, C. H.C. Saglam: Quality of Knowledge Technology, Returns to Production Technology and Economc Development, submitted to Journal of Economics, 2002.

8. Le Van, C.: On the Exploitation in a Perfect Competitive Economy, Hội thảo Liège 1999.

9. Lê Văn Cường, Tôn Thất Nguyễn Khắc Thiêm: Có nên chôn học thuyết mác xít?, Đối thoại, 1994.

10. Lucas, R.: On the Mechanisms of Economic Development, Journal of Monetary Economics 22, 1988.

11. Romer, P. M.: Increasing Returns and Long-Run Growth, Journal of Political Economy 94, 1986.